

Bản án số: 59/2024/HS-PT

Ngày: 04-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Thương Huyền

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/HSPT ngày 30 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo Đỗ Thị Hà T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 525/2023/HS-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đỗ Thị Hà T; sinh năm: 1987 tại tỉnh T; thường trú: T3 B38.05 Chung cư M, số A đường Z, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Thanh G và bà: Trần Thị N; có chồng là Trần Văn L đã ly hôn và có 02 con, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: không có; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Bị hại: Bà Nhữ Thị Hải V, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: A chung cư G, C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Trần Trịnh Quốc L1, là Luật sư của Công ty L2 và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trần Văn L cùng hùn vốn đầu tư với bà Nhữ Thị Hải V từ tháng 4/2021 nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn, bà V muốn tìm ông L để giải quyết công nợ nhưng ông L tránh mặt. Do không liên lạc được với ông L nên bà V đến căn hộ T3 B38.5 Chung cư M, A Xa lộ H, phường T, thành phố T, là nơi con và vợ đã ly hôn của ông L tên Đỗ Thị Hà T sinh sống, để tìm L và T. Tuy nhiên, chỉ có người giúp việc và con gái của ông L tên Trần Thu U ở nhà. Bà V nhìn thấy cháu U mặc đồng phục của trường Trung học cơ sở A nên nảy sinh ý định đến trường của cháu U học để tìm cách gặp mặt L và T.

Chiều ngày 04/10/2022, bà V đến trường cháu U học. Khi đến trường, bà V nói với bảo vệ trường học là bạn của bố mẹ cháu U, xin số điện thoại của cô giáo chủ nhiệm. Lúc này, cô giáo chủ nhiệm của cháu U gọi điện cho T hỏi T có nhờ ai đón cháu U hay không thì T nói không nhờ ai mà bố ruột của cháu đón. Khi cháu U tan học, bảo vệ của trường học hỏi cháu U là bà V có phải bạn của bố mẹ cháu U hay không thì cháu U nói không phải. Lúc này, bà V chụp hình cháu U rồi nói “Cô là bạn của bố con tên L, cô quen biết mẹ con, cô muốn gặp mẹ con”. Do có bà V là người lạ đi theo sau nên cháu U sợ không dám đi một mình mà đi cùng bạn học ra xe, nơi ông L đang chờ đón cháu U. Trong khi cháu U chạy ra nơi ông L đang chờ, bà V tiếp tục theo sau cháu U. Cháu U lên xe ô tô thì bà V tự ý mở cửa xe, lên xe để ông L chở về nơi T và cháu U sinh sống. Trên xe, giữa bà V và ông L xảy ra cãi nhau. Trong khi ông L đang lái xe, T gọi điện hỏi đón cháu U chưa thì ông L trả lời đón rồi, hôm nay bà V đến trường gặp cô giáo chủ nhiệm của cháu U và có bà V đang trên xe về cùng.

Khi ông L điều khiển xe ô tô đến bãi xe Chung cư M, số A đường Z, phường T, thành phố T, bà V xuống xe ra gần chỗ bàn bảo vệ đứng, ông L và cháu U đứng gần chỗ lối vào thang máy. Khoảng 02 phút sau thì T xuống và hỏi bà V đâu, ông L chỉ tay về phía bà V đang đứng. T chỉ tay vào mặt bà V và cả hai cãi nhau. T đi đến chỗ bà V, dùng tay đánh vào mặt bà V 01 cái thì bà V dùng tay đỡ lại. Sau đó, T lấy 01 chiếc guốc (loại giày bít mũi và gót, có đính nơ ở mũi) đang mang dưới chân phải có đế cao 03 cm bằng cao su cầm trên tay, bà V cũng lấy 01 chiếc giày bệt đang mang dưới chân cầm trên tay đánh 02 cái vào đầu của T. T cầm chiếc guốc đánh 02 cái vào vùng đầu của bà V. Lúc này, ông L vào đánh bà V 02 cái bằng tay. T tiếp tục cầm guốc đánh bà V 02 cái vào vùng đầu rồi cả hai tách ra. Bà V ném chiếc giày về phía T làm trúng mặt của T. T tiếp tục lấy chiếc guốc bên chân trái và cầm 02 tay 02 chiếc guốc đánh thêm 05 cái vào vùng đầu của bà V. Bà V đẩy T ngã trên sàn nhà thì T kéo bà V cùng ngã. Lúc này, ông L thấy bà V bị chảy máu nên vào can ngăn, bà V ngồi trên sàn nhà dùng chân đạp về phía T, T dùng tay đỡ lại. T đứng dậy dùng chân phải đá về phía bà V, cầm guốc đánh tiếp 03 cái về phía bà V. Lúc này, bảo vệ chung cư đến ngăn cản thì T dùng guốc đánh tiếp 01 cái vào đầu của bà V. Sau khi sự việc xảy ra, bà V có đơn trình báo Cơ quan Công an.

Ngày 13/4/2023, Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Thị Hà T. Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Thị Hà T thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết luận giám định pháp y số 1090/TgT.22 ngày 09/01/2023 và Công văn số 1090-GT/TgT.22 ngày 06/10/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của bà Nhữ Thị Hải V:

Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn :

- Một sẹo vùng đỉnh chẩm, lệch phải kích thước 2,5 x 0,15 cm, có tỷ lệ 01%. Thương tích do vật tày, tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Một sẹo vùng trán phải ngoài tóc kích thước 0,8 x 0,2 cm, có tỷ lệ 03% và một sẹo vùng đuôi cung mày phải kích thước 1,2 x 0,2 cm, có tỷ lệ 03%. Hai thương tích trên do vật tày có cạnh tác động gây ra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 1090.B/TgT.22-23 ngày 13/3/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đôi guốc như Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được tất cả các thương tích trong Bản kết luận.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 525/2023/HS-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Hà T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thị Hà T** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/01/2024 bị cáo Đỗ Thị Hà T có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xem xét lại hành vi của bị cáo

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ Thị Hà T thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, còn đang nuôi hai con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Đỗ Thị Hà T tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bị cáo

không xuất trình tình tiết nào mới để xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư bảo vệ cho bị hại không có ý kiến vì bản án sơ thẩm đã tuyên đúng người, đúng tội.

Bị cáo Đỗ Thị Hà T không có ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng án treo vì bị cáo rất tiếc về hành vi của mình và do bị cáo còn đang nuôi hai con còn nhỏ, nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Thị Hà T tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Do bức tức việc bà Nhữ Thị Hải V tự ý đến trường tìm và đi cùng con gái của bị cáo Đỗ Thị Hà T về nhà, nên vào khoảng 17 giờ ngày 04/10/2022 tại Chung cư M, số A đường Z, phường T, thành phố T, bị cáo Đỗ Thị Hà T và bà Nhữ Thị Hải V đã xảy ra tranh cãi, bị cáo T dùng tay đánh vào mặt bà V và dùng đôi guốc có đế cao su cao 03 cm đánh nhiều cái liên tiếp vào vùng đầu của bà V làm bà V bị chảy máu và được mọi người can ngăn.

Bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ là 07% và bị hại có đơn yêu cầu khởi tố vụ án nên hành vi của bị cáo Đỗ Thị Hà T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Hà T, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, chồng đã ly hôn, bị cáo 1 mình nuôi 2 con nhỏ. Bị hại cũng có 1 phần lỗi khi tự ý đến trường đón cháu Trần Thu U khi chưa có sự đồng ý của bị cáo và dùng dép bệt đánh trúng vào đầu, mặt của bị cáo, dùng chân đạp vào người bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Từ khi được áp dụng biện pháp cấm

đi khỏi nơi cư trú đến nay bị cáo đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật và chấp hành tốt lệnh triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, nên việc bắt giam bị cáo là không cần thiết, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, chấp nhận cho bị cáo Đỗ Thị Hà T được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Hà T, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Đỗ Thị Hà T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Hà T; sửa Bản án sơ thẩm số 525/2023/HSST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Đỗ Thị Hà T** 9 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thị Hà T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đỗ Thị Hà T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Đỗ Thị Hà T)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (2)
- VKSND tp Thủ Đức; (1)
- P.PV06- CATP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Chi cục THADS tp Thủ Đức; (1)
- TAND tp Thủ Đức; (1)
- Công an tp Thủ Đức; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (5)

Phạm Uyên Thy